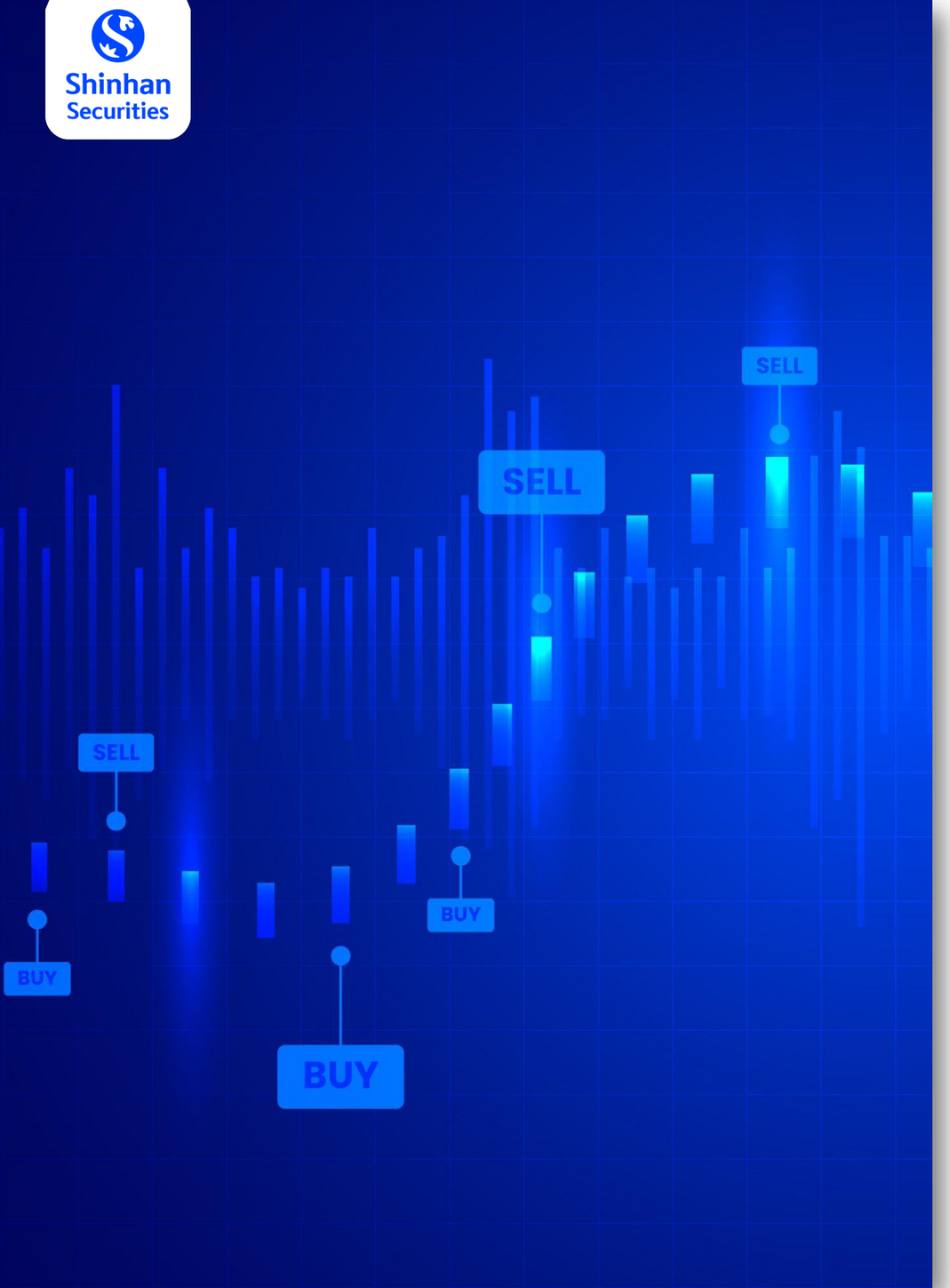


MORNING CALL

08/01/2025

“Chờ đợi tín hiệu quanh EMA200”

Thị trường Mỹ lo ngại lạm phát dai dẳng. Vào thứ Ba, chỉ số Dow giảm 0.42%, S&P 500 giảm 1.11% và Nasdaq Composite giảm mạnh 1.89%. Những mức giảm này xảy ra sau khi dữ liệu dịch vụ ISM mới nhất cho thấy hoạt động tăng tốc và giá cả tăng cao, làm dấy lên lo ngại về lạm phát dai dẳng và giảm kỳ vọng về việc Cục Dự trữ Liên bang sẽ cắt giảm lãi suất thêm. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm tăng khoảng 6 điểm cơ bản lên 4.68%, phản ánh các kỳ vọng được điều chỉnh về lạm phát và lãi suất.

VN-Index chững lại quanh vùng EMA200. VNINDEX đóng cửa ở mức 1,246.95 (+0.60 điểm, +0.05%) với thanh khoản duy trì ở mức trung bình 20 phiên. Khối ngoại bán ròng 91 tỷ đồng. Nếu VN-Index phản ứng tiêu cực tại vùng EMA200 và đánh mất vùng này với mức giảm nhanh và mạnh trong phiên, chỉ số kỳ vọng quay lại test 1,200-1,230 điểm. Ở chiều ngược lại, nếu tiếp tục giữ thành công vùng này, VN-Index sẽ thu hút thêm phe mua và quay trở lại test vùng 1,300 điểm (ở khung đồ thị tuần, VN-Index vẫn đang nằm trên EMA50).

Chiến lược giao dịch: Nhà đầu tư có thể duy trì quan sát tại vùng này và cân nhắc giảm vị thế tại các cổ phiếu vi phạm tín hiệu kỹ thuật. Chiến lược giao dịch ngắn vẫn được ưu tiên và cần xem xét 2 ngưỡng hỗ trợ và kháng cự là 1,200 và 1,300.

Tóm tắt Hội nghị Triển vọng Bất động sản 2025 với CBRE

Nguyễn Phương ☎ (84-28) 6299 8004 ✉ Phuong.nd@shinhan.com

Hoàng Nam ☎ (84-28) 6299 7603 ✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất





Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Chứng khoán thế giới ngày 07/01/2025

Thị trường Mỹ lo ngại lạm phát dai dẳng

- Vào thứ Ba, chỉ số Dow giảm 0.42%, S&P 500 giảm 1.11% và Nasdaq Composite giảm mạnh 1.89%. Những mức giảm này xảy ra sau khi dữ liệu dịch vụ ISM mới nhất cho thấy hoạt động tăng tốc và giá cả tăng cao, làm dấy lên lo ngại về lạm phát dai dẳng và giảm kỳ vọng về việc Cục Dự trữ Liên bang sẽ cắt giảm lãi suất thêm. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm tăng khoảng 6 điểm cơ bản lên 4.68%, phản ánh các kỳ vọng được điều chỉnh về lạm phát và lãi suất.
- Thị trường châu Âu tăng nhẹ vào thứ Ba, với chỉ số Stoxx 50 và Stoxx 600 tăng 0,3% khi các nhà đầu tư tập trung vào dữ liệu lạm phát và báo cáo lợi nhuận. Lạm phát khu vực đồng euro tăng lên 2.4% trong tháng 12 từ mức 2.2% trong tháng 11, được thúc đẩy bởi chi phí dịch vụ và giá năng lượng cao hơn, phù hợp với dự báo.
- Chỉ số Nikkei 225 giảm 0.8% xuống dưới 39,800 điểm, trong khi chỉ số Topix rộng hơn mất 0.7%, đóng cửa ở mức 2,767 vào thứ Tư, đảo ngược đà tăng từ phiên trước khi lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng mạnh. Cổ phiếu Nhật Bản cũng phản ánh đợt bán tháo cổ phiếu công nghệ trên Phố Wall vào đêm qua, do lo ngại về lạm phát dai dẳng và kỳ vọng giảm lãi suất của Fed bị giảm bớt.
- Hợp đồng tương lai dầu thô WTI tăng lên gần 75 USD/thùng vào thứ Tư, mở rộng đà tăng và tiến gần mức cao nhất trong ba tháng, nhờ tín hiệu tồn kho dầu thô của Mỹ giảm.

Chỉ số chứng khoán

	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
VN-Index	1,247	0.05%	-1.83%	7.48%
S&P 500 Index	5,909	-1.11%	-2.98%	25.80%
Dow Jones Index	42,528	-0.42%	-4.74%	13.51%
GP 100	8,245	-0.05%	-0.76%	7.16%
Nikkei 225	39,787	-0.74%	1.78%	19.20%
SHCOMP Index	3,230	0.71%	-5.12%	11.85%
STOXX 600	515	0.32%	-1.11%	7.63%
KOSPI Index	2,498	0.22%	2.86%	-2.73%
Hang Seng	19,448	-1.22%	-2.11%	19.87%

Hàng hóa

	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Brent	77	0.49%	8.87%	1.72%
WTI	75	0.67%	11.24%	5.62%
Gasoline	204	0.46%	6.80%	0.40%
Natural gas	3	-0.12%	12.00%	15.60%
Coal	118	-1.21%	-11.22%	-10.07%
Gold	2,649	0.00%	-0.44%	30.59%
China HRC	3,408	-0.64%	-3.62%	-16.65%
Steel rebar	3,233	-0.12%	-1.31%	-18.44%
BDI index	1,043	-2.71%	-10.63%	-50.57%

Tiền tệ

	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Dollar Index	109	0.09%	2.44%	6.29%
USD/VND	25,375	0.00%	0.00%	-4.08%
EUR/USD	1	0.07%	-1.96%	-5.51%
USD/JPY	158	-0.02%	-4.35%	-8.76%
USD/CNY	7	0.00%	-0.95%	-2.41%
USD/GPB	1	-0.01%	2.18%	2.17%
USD/KRW	1,453	-0.10%	-1.53%	-9.45%
USD/AUD	2	0.27%	3.64%	8.15%
USD/CAD	1	0.10%	-1.29%	-7.02%

Nguồn: Bloomberg. Shinhan Securities Vietnam

Chứng khoán Việt Nam ngày 07/01/2025

Nỗ lực gồng gánh của nhóm ngân hàng

Các chỉ số chính

	Đóng cửa	PE	Tăng/Giảm	%1D	KLGD (triệu đơn vị)	GTGD (tỷ VND)
VNI NDEX	1,246.95	14.59	0.60	0.05	460	11,681
HNX INDEX	220.98	16.06	-1.96	-0.88	49	762

Biến động các nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa (tỷ đồng)
Bán lẻ	-0.2	-5.1	-5.0	1.3	242.6	3.8	123,752.1
Bảo hiểm	0.4	-5.3	-3.6	18.6	15.8	1.6	48,590.8
Bất động sản	-0.1	-2.9	-0.8	-8.4	13.4	1.2	678,379.2
Công nghệ Thông tin	0.4	0.2	-1.7	72.7	34.7	6.8	239,253.3
Dầu khí	-1.7	-6.6	-0.3	0.7	21.3	2.3	60,468.2
Dịch vụ tài chính	-0.7	-7.8	-5.2	-2.5	20.5	1.7	183,064.5
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.7	-2.6	-2.2	-6.8	14.7	1.8	283,213.4
Du lịch và Giải trí	-0.1	0.4	-2.8	30.3	n.a	33.3	125,220.8
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.4	-3.2	-3.2	8.2	14.9	1.7	140,707.8
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.8	-3.2	-3.7	15.4	15.9	1.9	59,798.7
Hóa chất	-2.2	-8.3	-5.0	22.1	25.8	2.0	218,962.7
Ngân hàng	0.7	0.6	-0.3	13.0	10.4	1.7	2,112,808.6
Ô tô và phụ tùng	-0.3	-1.4	-1.6	-2.2	17.1	1.1	14,156.6
Tài nguyên Cơ bản	-0.1	-4.1	-2.5	-0.3	33.6	1.4	213,843.5
Thực phẩm và đồ uống	-0.5	-3.8	-2.8	-3.0	24.2	2.6	420,087.2
Truyền thông	-5.4	21.9	-7.5	34.2	43.3	1.5	2,757.1
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	2.4	0.4	-0.6	25.9	1.4	126,572.7
Y tế	0.0	0.2	-1.5	11.4	15.5	2.2	39,482.4

Thay đổi thanh khoản giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành	%1D	1/7/2025	1/6/2025	TB 20 phiên	Xu hướng
Truyền thông	103.92	157	77	96	
Dầu khí	56.43	156	100	92	
Bất động sản	26.50	2,028	1,603	1,656	
Y tế	15.68	57	49	67	
Dịch vụ tài chính	7.96	1,266	1,173	1,157	
Bán lẻ	4.81	547	522	446	
Công nghệ Thông	3.56	612	591	615	
Hàng cá nhân & C	-5.4	219	231	223	
Ngân hàng	-5.9	2,701	2,870	2,472	
Thực phẩm và đồ	-6.7	923	989	737	
Tài nguyên Cơ bả	-11.1	591	665	606	
Xây dựng và Vật l	-11.9	775	879	579	
Điện, nước & xăn	-15.6	122	144	127	
Du lịch và Giải trí	-16.4	137	164	169	
Hóa chất	-25.9	575	776	567	
Bảo hiểm	-29.0	49	68	50	
Hàng & Dịch vụ C	-34.9	648	995	711	
Ô tô và phụ tùng	-41.3	103	175	122	

Nguồn: Bloomberg. Shinhan Securities Vietnam

Theo dấu dòng tiền "cá mập" 07/01/2025

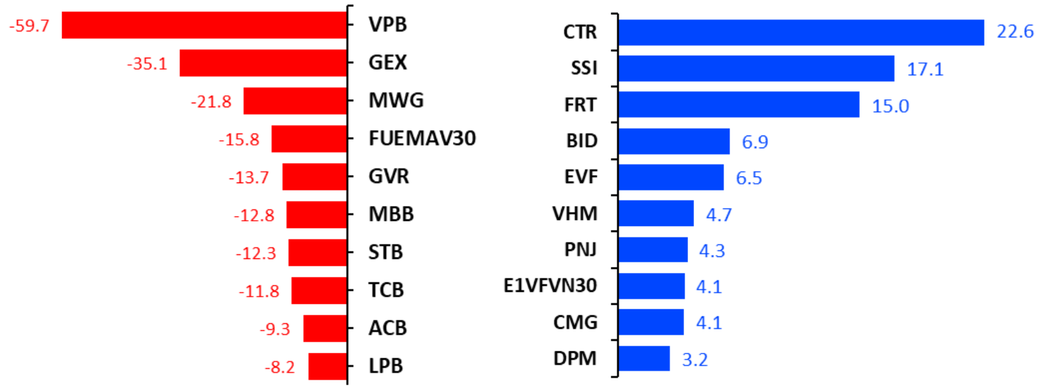
Khối ngoại bán ròng nhưng vẫn ưa thích nhóm công nghệ

Giá trị giao dịch theo loại nhà đầu tư (tỷ VND)

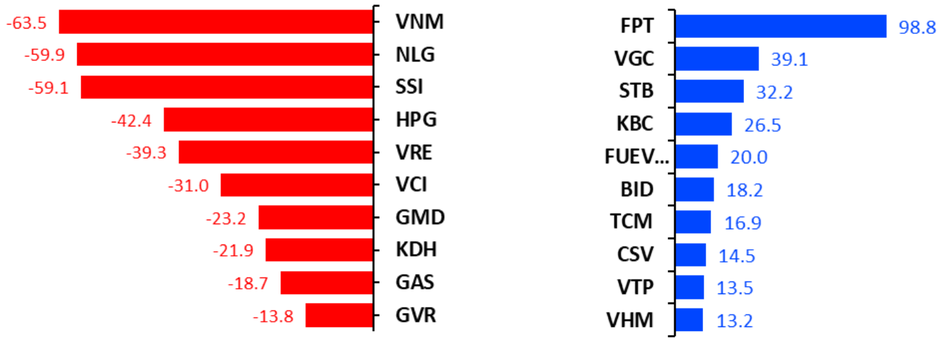
Ngành	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	(4)	(65)	(260)	325
Tài nguyên Cơ bản	(1)	(57)	44	13
Truyền thông	-	1	(2)	1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	(31)	5	39	(44)
Y tế	-	15	(15)	(0)
Hóa chất	(18)	(6)	39	(33)
Dịch vụ tài chính	(2)	(77)	127	(50)
Du lịch và Giải trí	4	(2)	(6)	8
Ngân hàng	(122)	63	62	(126)
Xây dựng và Vật liệu	24	55	(90)	35
Thực phẩm và đồ uống	(8)	(78)	32	45
Bán lẻ	(7)	(22)	49	(27)
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3	(22)	19	3
Hàng cá nhân & Gia dụng	4	9	(20)	11
Công nghệ Thông tin	(4)	104	(44)	(60)
Ô tô và phụ tùng	(0)	(1)	9	(8)
Bảo hiểm	(0)	2	4	(6)
Dầu khí	(1)	(17)	21	(4)
Tổng cộng	**(164)**	**(91)**	**7**	**83**

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Tin tức nổi bật 08/01/2025

Đến 31/12/2024, tín dụng toàn nền kinh tế tăng khoảng 15.08%

Tại buổi Họp báo Thông tin kết quả hoạt động ngân hàng năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025, Phó Thống đốc Thường trực NHNN Đào Minh Tú cho biết, với các giải pháp đồng bộ của NHNN, tính đến ngày 31/12/2024, tín dụng nền kinh tế tăng khoảng 15.08% so với cuối năm 2023. **Tính mùa vụ, tín dụng tại hệ thống ngân hàng được đẩy mạnh vào cuối tháng 12 mỗi năm, giúp tăng trưởng cả năm 2024 hoàn thành mục tiêu được Quốc Hội đề ra.**

Nhu cầu điện 2025 tăng cao nhưng sẽ đủ nguồn cung, EVN có thể hòa vốn

SSI dự báo mức tiêu thụ điện quốc gia tăng trưởng 10.5% so với cùng kỳ vào năm 2025, tương đối sát với kịch bản cơ sở của Chính phủ (11-12%). Mặc dù nhu cầu tăng cao hơn, SSI kỳ vọng nguồn cung sẽ tiếp tục đáp ứng. **Nguyên nhân chủ yếu nhờ việc chuyển đổi sang thủy điện, hoàn thành đường dây 500 kV Mạch 3, và tiếp tục cung cấp đủ than cho sản xuất điện.** Cụ thể, hiệu ứng từ La Nina hoặc hiện tượng thời tiết trung tính sẽ có lợi cho các nhà máy thủy điện. El Nino đã kết thúc vào tháng 5/2024 và dần chuyển sang hiện tượng thời tiết trung tính. Điều này kết hợp với mùa mưa (bắt đầu từ cuối nửa đầu năm 2024) đã hỗ trợ thủy điện với điều kiện thời tiết thuận lợi hơn.

Trong báo cáo về thị trường trái phiếu công bố mới đây, Chứng khoán MB (MBS) cho biết, tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong 11 tháng đầu năm 2024 đã vượt tổng mức phát hành trong năm 2023 khi đạt gần 402,800 tỷ đồng, tăng 60% so với cùng kỳ. Trong đó, Ngân hàng là nhóm ngành có giá trị phát hành cao nhất với khoảng 288,300 tỷ, tăng 130% so với cùng kỳ 2023, chiếm tỷ trọng 72%, lãi suất bình quân gia quyền là 5.6%/năm, kỳ hạn bình quân 5.1 năm. **Đây là xu hướng tất yếu của ngành ngân hàng khi mặt bằng lãi suất tiền gửi huy động duy trì mức thấp, các ngân hàng phải đẩy mạnh phát hành trái phiếu để đáp ứng nhu cầu đi vay của doanh nghiệp và người dân. Ngoài ra, phát hành trái phiếu còn cải thiện tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn**

Tóm tắt Hội nghị Triển vọng Bất động sản 2025 với CBRE

Tình hình năm 2024

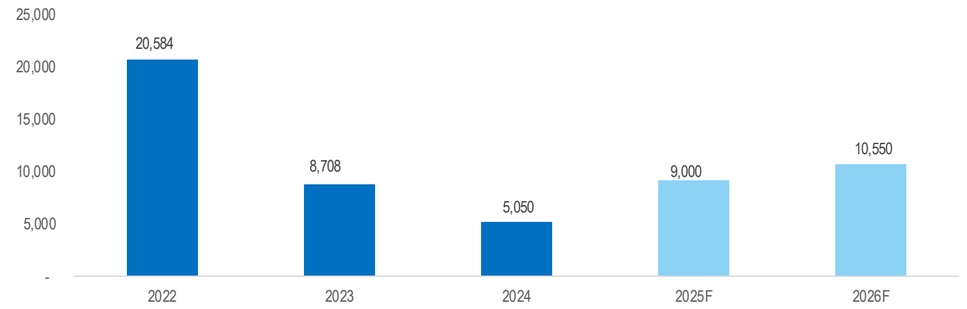
- Nguồn cung mới tại TPHCM năm 2024 thấp nhất trong 5 năm trở lại đây với chỉ **5,050 căn hộ (-40% YoY)** được tung ra thị trường. Tuy vậy, số lượng căn hộ bán được đạt **6,980 căn hộ (-6% YoY)**, tương đương tỷ lệ hấp thụ đạt **138%** (hấp thụ cả các sản phẩm mở bán trước đó). Tình trạng khan hiếm nguồn cung kéo giá bán tăng **25% YoY.**
- Ngược lại, thị trường Hà Nội phục hồi ấn tượng với **30,960 căn hộ (+20% YoY)** được mở bán mới và **31,170 căn hộ (+176% YoY)** được tiêu thụ. Giá bán căn hộ tăng **36% YoY** do các sản phẩm chủ yếu ở phân khúc cao cấp.
- Tỷ lệ hấp thụ cao tại hai thị trường cho thấy tâm lý lạc quan của người mua nhà, đặc biệt tại thị trường Hà Nội. Theo CBRE, thị trường nhìn chung trong quý 4 đã có nhiều tín hiệu tích cực về cả cung mới và căn hộ tiêu thụ so với 3 quý ảm đạm đầu năm.

Triển vọng năm 2025:

CBRE kì vọng thị trường tiếp tục hồi phục vào năm 2025 với 1 số xu hướng chính:

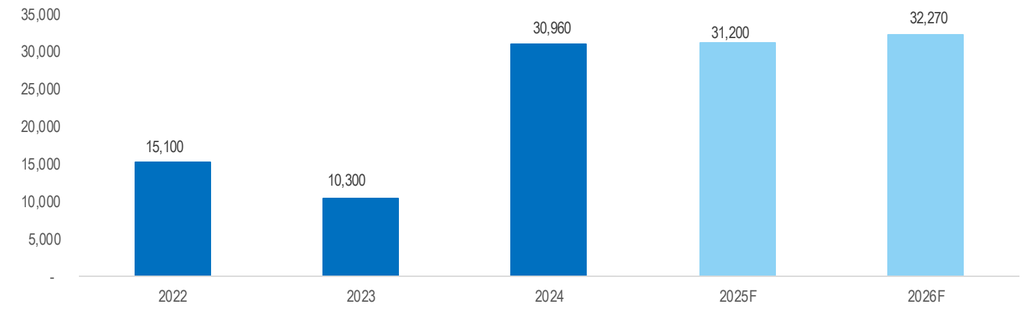
- Các dự án mở rộng ra các tỉnh/quận ngoại thành quanh TPHCM và Hà Nội vì (1) quỹ đất nội thành ngày càng khan hiếm và (2) cơ sở hạ tầng kết nối vùng ngày càng hoàn thiện.
- Cơ cấu nguồn cung mới trong 3 năm tới chủ yếu ở phân khúc cao cấp. Do đó, CBRE nhận định đây là cơ hội cho các chủ đầu tư tham gia phát triển phân khúc trung cấp và NOXH.

Cung mới căn hộ (căn) tại TPHCM dự kiến phục hồi chậm



Nguồn: CBRE, Shinhan Securities Vietnam

Cung mới căn hộ (căn) tại Hà Nội tiếp tục bứt tốc



Nguồn: CBRE, Shinhan Securities Vietnam

Góc nhìn kỹ thuật và chiến lược giao dịch 08/01/2025

Xu hướng: Chờ đợi tín hiệu tại EMA200

- VNINDEX đóng cửa ở mức 1,246.95 (+0.60 điểm, +0.05%) với thanh khoản duy trì ở mức trung bình 20 phiên. Thị trường có 156 mã xanh và 252 mã đỏ. Các nhóm ngành tăng giảm đan xen nhau. Nhóm cổ phiếu đóng góp vào đà tăng của thị trường mạnh nhất là BID, MBB, BCM trong khi GVR VCB và VNM đóng góp vào đà giảm của thị trường. Khối ngoại bán ròng 91 tỷ đồng.

- Kỹ thuật: Sau 2 phiên giảm liên tiếp, VN-Index chững lại quanh vùng hỗ trợ EMA200 điểm. Mẫu hình nến Doji, với thân nến nhỏ cùng khối lượng quanh mức trung bình, thể hiện sự cân bằng của cả phe mua và phe bán ở quanh vùng hỗ trợ quan trọng. Nhà đầu tư sẽ phải tiếp tục đợi tín hiệu xác nhận rõ hơn từ thị trường trong các phiên giao dịch tiếp theo. Trong thời gian tới, nhà đầu tư có thể sử dụng khung đồ thị nhỏ hơn (khung 1h) để quan sát rõ hơn sự xuất hiện của lực mua hoặc bán tại vùng này. Nếu VN-Index phản ứng tiêu cực tại vùng EMA200 và đánh mất vùng này với mức giảm nhanh và mạnh trong phiên, chỉ số kỳ vọng quay lại test 1,200-1,230 điểm. Ở chiều ngược lại, nếu tiếp tục giữ thành công vùng này, VN-Index sẽ thu hút thêm phe mua và quay trở lại test vùng 1,300 điểm (ở khung đồ thị tuần, VN-Index vẫn đang nằm trên EMA50).

- Chiến lược: Nhà đầu tư có thể duy trì quan sát và cân nhắc giảm vị thế tại các cổ phiếu vi phạm tín hiệu kỹ thuật. Trong ngắn hạn, xu hướng sideway vẫn đang được duy trì. Chiến lược giao dịch ngắn vẫn được ưu tiên và cần xem xét 2 ngưỡng hỗ trợ và kháng cự là 1,200 và 1,300.



Kịch bản:

- Tích cực: Thị trường quay lại vùng 1,300
- Cơ sở: Thị trường được kì vọng giao dịch trong vùng 1,240-1,250
- Kém tích cực: Thị trường tiếp tục thủng hỗ trợ giảm xuống vùng 1,200 – 1,220

Danh mục cổ phiếu trading

08/01/2025 3:00 PM

ĐVT: nghìn đồng

Khuyến nghị mua/bán mới trong ngày

	Khuyến nghị	Vùng mua/bán	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu	Ghi chú

Danh mục đang nắm giữ ngắn hạn

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua	Giá mục tiêu	Stop loss	Upside	Downside	Giá hiện tại/Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú
DRI	Bán	12.9	14.4	12.10	12%	-6%	12.2	15	-5.43%	12/18/2024	
HAH	Giữ	49.05	52.9	47	8%	-4%	48.7	8	-0.82%	12/27/2024	
SZC	Giữ	41.9	45.3	40.4	8%	-4%	41.3	2	-1.43%	1/6/2025	

Lưu ý: Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành. Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư. Xin vui lòng xem thêm chi tiết phần Thông báo tuân thủ và Miễn trừ trách nhiệm ở cuối báo cáo này.

Danh mục cổ phiếu trading

Đvt: nghìn đồng

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	TLG	65.4	72.2	64.40	10.40%	TLG có phản ứng tốt tại EMA 50 với giá và thanh khoản cải thiện đáng kể, chờ đợi giá giảm về vùng 64.4 có thể mở mua ngay
2	SGP	26.8	31.1	25.5	16.04%	Cổ phiếu đang điều chỉnh về vùng tích lũy. Chờ đợi giá bật tăng trở lại có thể mở mua mới
3	CTG	37.2	40	35.5	7.53%	Dòng tiền có xu hướng đổ vào và giá cải thiện tốt. Hiện CTG đang có xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Kì vọng CTG hưởng lợi từ cho vay nhóm khách hàng đầu tư công trong thời gian tới

Danh mục cổ phiếu trading

Đvt: nghìn đồng

Lịch sử khuyến nghị

Cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Upside	Downside	Giá đóng lệnh	T+	Lãi/Lỗ thực hiện	Ngày khuyến nghị	Ngày đóng lệnh	Biến động VNINDEX
MSN	74.5	78.9	70.7	6%	-5%	78.9	9	5.91%	08/09/2024	08/22/2024	4.84%
REE	66.9	73.8	64.6	10%	-3%	68.6	17	2.54%	08/12/2024	09/04/2024	3.70%
DHC	37.4	40.8	35.8	9%	-4%	37.5	18	0.27%	08/12/2024	09/05/2024	3.08%
VGT	15.2	17.9	14.5	18%	-5%	14.5	9	-4.61%	08/23/2024	09/05/2024	-1.33%
VHC	72.7	80	71.4	10%	-2%	71.4	2	-1.79%	09/04/2024	09/06/2024	-0.14%
DPR	41.5	45.8	40.3	10%	-3%	40.3	2	-2.89%	09/04/2024	09/06/2024	-0.14%
MBS	27.2	30	25.8	10%	-5%	31.0	9	13.97%	09/12/2024	09/25/2024	2.48%
MBB	23.8	25.9	23.4	9%	-2%	25.9	14	8.82%	09/10/2024	09/30/2024	2.61%
NLG	40.9	44.6	39.6	9%	-3%	40.2	16	-1.71%	09/12/2024	10/04/2024	1.13%
PHR	57.9	63.9	58.2	10%	1%	58.2	15	0.52%	09/16/2024	10/07/2024	2.47%
POW	13	15	12.5	15%	-4%	12.6	11	-3.08%	10/01/2024	10/16/2024	-0.98%
MBS	29.9	34.5	29.3	15%	-2%	29.3	4	-2.01%	10/10/2024	10/16/2024	-0.53%
KBC	27.7	32	26.8	16%	-3%	26.8	17	-3.25%	09/27/2024	10/22/2024	-1.63%
MBB	25.5	27.7	24.75	9%	-3%	24.8	11	-2.94%	10/10/2024	10/25/2024	-2.62%
HAH	42.5	47.5	40.4	12%	-5%	47.5	16	11.76%	10/18/2024	11/11/2024	-2.73%
VHC	73.2	80.1	72.3	9%	-1%	72.3	20	-1.23%	22/10/2024	11/19/2024	-5.10%
CTD	67.2	76.0	64.5	13%	-4%	64.5	15	-4.02%	28/10/2024	11/18/2024	-3.00%
PTB	63.5	73.0	61.8	14%	-4%	61.8	3	-2.68%	14/11/2024	11/19/2024	-2.17%
HPG	25.85	27.8	25.85	8%	0%	27.8	9	7.54%	11/22/2024	12/5/2024	3.14%
NTP	65.9	72.9	64.3	11%	-2%	64.3	4	-2.43%	12/13/2024	12/19/2024	-0.63%
MWG	60.7	66.5	59.8	10%	-1%	59.8	3	-1.48%	12/16/2024	12/19/2024	-0.72%
ACB	24.8	27.3	24.8	10%	0%	24.8	20	0.00%	11/22/2024	12/20/2024	2.17%
NHA	28.1	30.8	28.1	10%	0%	28.1	26	0.00%	11/27/2024	1/2/2025	2.23%
TCM	46.2	49.1	46.2	6%	0%	46.2	33	0.00%	11/22/2024	1/6/2025	1.42%
MWG	60.7	66.2	57.85	9%	-5%	57.85	4	-4.70%	2/1/2025	1/6/2025	-1.84%
Hiệu quả trung bình							12	**0.50%**			**0.23%**

Sự kiện nổi bật

January 2025

SUNDAY	MONDAY	TUESDAY	WEDNESDAY	THURSDAY	FRIDAY	SATURDAY
29	30	31	1	2 Chỉ số PMI sản xuất ISM tháng 12	3	4
5	6 Công bố dữ liệu kinh tế Việt Nam	7 _ Chỉ số PMI dịch vụ ISM tháng 12 (Mỹ) _ Số lượng cơ hội việc làm JOLTs Mỹ tháng 11 (Mỹ)	8	9 Họp FOMC	10 _ Bảng lương phi nông nghiệp tháng 12 _ Tỷ lệ thất nghiệp tháng 12 _ Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Michigan sơ bộ tháng 1	11
12	13	14 Chỉ số giá sản xuất (PPI) theo tháng - Tháng 12 (Mỹ)	15 _ Tỷ lệ lạm phát lõi theo tháng - Tháng 12 (Mỹ) _ Tỷ lệ lạm phát theo năm - Tháng 12 (Mỹ)	16 Đáo hạn HĐTL VN30F1M	17 _ Giấy phép xây dựng sơ bộ tháng 12 (Mỹ)	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28 _ Đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền theo tháng - Tháng 12 (Mỹ)	29	30 _ Quyết định lãi suất của Fed	31	1

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co,. Ltd
Shinhan Investment Tower
70. Youido-dong. Yongdungpo-gu.
Seoul. Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700. 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc,
1325 Avenue of the Americas Suite 702.
New York. NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd,
Unit 7705 A. Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon. Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor. IFC 2. Jl, Jend, Sudirman Kav,
22-23. Jakarta. Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp,
Shanghai Representative Office
Room 104. Huaneng Union Mansion No,958.
Luijiazui Ring Road. PuDong. Shanghai. China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
Hanoi Branch
2nd Floor. Leadvisors Building. No, 41A Ly Thai To.
Ly Thai To Ward. Hoan Kiem District.
Hanoi. Vietnam,
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.